

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày 29-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Quốc Dũng;
- Bà Huỳnh Anh Thư.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thuyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 139/2025/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Trương Văn N, sinh năm 1985 tại Hải Dương; địa chỉ thường trú: khu phố 3, phường U, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Quốc T, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955; vợ tên Nguyễn Thị Hoà, sinh năm 1988 và 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 06/9/2007 bị Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cản trở, không chấp hành yêu cầu của người thi hành công vụ” với số tiền phạt 1.000.000 đồng; đã nộp phạt ngày 10/9/2007.

Ngày 25/6/2024, có hành vi “Vi phạm quy định về an toàn lao động” gây hậu quả chết 01 người. Đến ngày 13/11/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo đang được tại ngoại, có mặt.

Bị hại: Ông Trần Văn D, sinh năm 1983 (đã chết);

Người đại diện theo pháp luật của bị hại D: Cháu Võ Trần Phước N, sinh ngày 18/4/2018 (Là con của bị hại D và bà H nhưng không đăng ký kết hôn).

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn: Bà Võ Thị Thu H, sinh năm 1978 (là Mẹ cháu N); thường trú: Ấp 4, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước (nay là xã Tân Khai, tỉnh Đồng Nai); vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Trần Văn D, sinh năm 1965; thường trú: khu phố V, phường T, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); có đơn xin vắng mặt.

- Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1978; thường trú: Khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường L, tỉnh Cà Mau); vắng mặt.

- Bà Võ Thị Thu H, sinh năm 1978; thường trú: Ấp 4, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai); vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Thạch S, ông Trần Văn C, ông Trần Nhật T, ông Trần Văn B và bà Trương Thị L, vắng mặt; ông Nguyễn Viết Tuấn A, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trương Văn N là giám đốc Công ty TNHH Một thành viên thương mại sản xuất gỗ H (gọi tắt là Công ty gỗ H) có địa chỉ tại khu phố 6, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), Công ty bắt đầu đi vào hoạt động từ ngày 5/6/2024. Bị hại Trần Văn D là công nhân (trong thời gian thử việc chưa ký kết hợp đồng lao động) và được N bố trí làm việc tại bộ phận máy ép viên gỗ nén của Công ty gỗ H cùng với ông Thạch S.

Khoảng 04 giờ ngày 25/6/2024, ông D và ông S đang làm việc ca đêm tại bộ phận máy ép viên gỗ nén của Công ty thì ông D phát hiện dây xích băng chuyền tải đâm vào máy ép viên nén ở hệ thống máy cào đôi bị chùng nên ông D tắt điện ở máy cào đôi và nhờ ông S đi lấy giúp cây kim để ông D tăng xích. Sau đó, ông D leo lên thùng băng chuyền để chuẩn bị sửa trong lúc thùng băng chuyền vẫn còn đang hoạt động. Khi ông D đang đứng trên tấm ván gỗ gác qua miệng phễu chứa liệu để điều chỉnh dây xích trực vít tải dẫn liệu thì bị trượt ngã xuống miệng phễu và bị cuốn vào trong trục vít tải chia liệu đang hoạt động dẫn đến tử vong tại hiện trường.

Vụ việc được đại diện Công ty gỗ H trình báo Công an phường U để tiếp nhận, lấy lời khai những người liên quan, tiến hành lập hồ sơ ban đầu và chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ 01 USB chứa hình ảnh ghi lại nội dung vụ việc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 3108/KLGĐTT-KTHS ngày 01/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Nguyên nhân chết của Trần Văn D là do đa chấn thương (Dập rách da cơ vùng cổ, vùng thân, tứ chi; Đứt da cơ, gãy xương khuỷu tay; Dập gãy đứt rời xương cẳng chân phải, xương bàn chân trái; Đứt các cơ vùng cổ, động mạch cảnh, tĩnh mạch cảnh phải; Đứt rời cột sống cổ 2, 3; Đứt rời tủy sống cổ).

Tại Biên bản điều tra tai nạn lao động số 953/QĐ-SLĐTBXH ngày 26/4/2025 của Đoàn điều tra tai nạn lao động Sở Lao động – Thương binh và xã hội tỉnh Bình Dương: Người sử dụng lao động không xây dựng quy trình đảm bảo an toàn lao động và hướng dẫn người lao động trước khi làm việc theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật An toàn vệ sinh lao động.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trương Văn N đã bồi thường cho đại diện của bị hại Trần Văn D số tiền 200.000.000 đồng, đại diện của bị hại không có yêu cầu gì khác và có đơn xin bãi nại cho bị cáo N.

Cáo trạng số 156/CT-VKSTU ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Trương Văn N về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 295; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Trương Văn N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại Trần Văn D số tiền 200.000.000 đồng, gia đình bị hại không có yêu cầu gì khác và có đơn xin bãi nại nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đối với 01 túi được niêm phong có mộc dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và họ tên chữ ký của Trần Minh T, Trần T bên trong có 01 USB, ADATA, dung lượng 04GB là dữ liệu điện tử ghi nhận hình ảnh hiện trường nên đề nghị tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa.

Đại diện hợp pháp của người đại diện theo pháp luật của bị hại vắng mặt nên không trình bày ý kiến tranh luận và không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không trình bày ý kiến tranh luận.

Nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thật sự ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để cải tạo tốt, hòa nhập với cộng đồng, làm ăn chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người đại diện hợp pháp của người đại diện theo pháp luật của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo Trương Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản kiểm tra, trích xuất và lưu trữ đoạn camera; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc; lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 25/6/2024, tại Công ty gỗ H thuộc khu phố 6, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Trần Văn D là công nhân của Công ty trong lúc làm việc vận hành máy ép viên gỗ nén thì phát hiện dây xích băng chuyền tải dăm bào bị chùng nên ông D tắt điện ở máy cào đôi rồi leo lên thùng băng chuyền đứng trên tấm ván gỗ gác qua miệng phễu chứa liệu để điều chỉnh dây xích trực vít tải dẫn liệu thì bị trượt ngã xuống miệng phễu và bị cuốn vào trong trục vít tải chia liệu đang hoạt động dẫn đến tử vong tại hiện trường.

Trong quá trình ông D làm việc tại Công ty gỗ H thì bị cáo Trương Văn N là người sử dụng lao động nhưng không thực hiện việc huấn luyện cho người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và cấp thẻ an toàn trước khi bố trí công việc; không xây dựng nội quy, quy trình đảm bảo an toàn lao động để tổ chức thực hiện, hướng dẫn người lao động là ông D trước khi làm việc. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trương Văn N về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” là có căn cứ; đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm những quy định của pháp luật về an toàn lao động dẫn đến hậu quả chết người. Hiện nay, tình hình vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người đang có chiều hướng gia tăng, chủ yếu là do việc thiếu trách nhiệm của người sử dụng lao động trong tổ chức sản xuất, kinh doanh dẫn đến nhiều hậu quả thương tâm đối với người lao động. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về tính chất, mức độ, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Trong vụ án, để xảy ra sự việc cũng có một phần do bất cẩn của bị hại trong quá trình vận hành, thao tác đối với máy móc; không tự tuân thủ các yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn khi làm việc.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi hành vi phạm tội xảy ra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện gia đình bị hại; đại diện bị hại có đơn xin bãi nại; gia đình bị cáo có công với đất nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo Trương Văn N phạm tội lần đầu; chưa có tiền án, tiền sự; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; là lao động chính trong gia đình và là chủ doanh nghiệp, người trực tiếp tổ chức sản xuất kinh doanh, tạo công ăn việc làm cho nhiều người lao động; bản thân bị cáo có thể tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là đủ sức răn đe, cảnh tỉnh đối với bị cáo và thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật; đồng thời giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục là đủ tác dụng giáo dục bị cáo ý thức trở thành công dân tốt, không gây nguy hiểm cho xã hội mà vẫn đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[6] Hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị xử phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*), gia đình bị hại có đơn xin bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 01 túi được niêm phong có mộc dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và họ tên chữ ký của Trần Minh T, Trần T bên trong có 01 USB, ADATA, dung lượng 04GB là dữ liệu điện tử ghi nhận hình ảnh hiện trường nên cần lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Văn N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 03 (Ba) năm, tính từ ngày tuyên án (29/7/2025).

Giao bị cáo Trương Văn N cho Ủy ban nhân dân phường Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tuyên: Lưu trữ theo hồ sơ vụ án 01 bì thư được niêm phong có mộc dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và họ tên chữ ký của Trần Minh T, Trần T bên trong có 01 USB, ADATA, dung lượng 04GB là dữ liệu điện tử ghi nhận hình ảnh hiện trường.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trương Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của người đại diện theo pháp luật của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh;
- THA Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thành Hiệp

- Ý kiến, xét duyệt của Lãnh đạo phụ trách :.....**
.....
.....
.....
.....
- Ý kiến, kết luận của Lãnh đạo Cơ quan :.....**
.....

.....
.....
.....

Ngày 25/7/2025
Thẩm phán báo cáo, đề xuất

Võ Thành Hiệp